|  |  |
| --- | --- |
| **TRUNG TÂM GDNN-GDTX TP HẢI DƯƠNG** | **ĐỀ KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG CUỐI HỌC KÌ II**  **LỚP 12**  **NĂM HỌC: 2024-2025** |

**I. MỤC TIÊU**

– Nhằm đánh giá kết quả học tập của HS sau một giai đoạn học tập, xác định mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập của HS so với yêu cầu cần đạt quy định trong Chương trình GDPT môn Lịch Sử, cấp THPT.

– Kịp thời phát hiện những cố gắng, tiến bộ của HS để động viên, khích lệ và phát hiện những khó khăn chưa thể tự vượt qua của HS để hướng dẫn, giúp đỡ nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động học tập, rèn luyện của HS; góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục.

**II. MA TRẬN**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thành phần năng lực** | **Cấp độ tư duy** | | | | | |
| **PHẦN I** | | | **PHẦN 2** | | |
| **Biết** | **Hiểu** | **Vận**  **dụng** | **Biết** | **Hiểu** | **Vận**  **dụng** |
| **Tìm hiểu Lịch sử**  ***- CĐ 3:* Cách mạng tháng Tám 1945, chiến tranh giải phóng dân tộc và chiến tranh bảo vệ Tổ Quốc trong lịch sử Việt Nam (từ 8/1945 đến nay)**  ***- CĐ 4:* Công cuộc đổi mới ở Việt Nam từ 1986 đến nay.**  **- *CĐ 5:* Lịch sử đối ngoại của Việt Nam thời cận – hiện đại.**  **- *CĐ 6:* Hồ Chí Minh trong lịch sử Việt Nam** | 8 | 2 |  | 4 | 1 |  |
| **Nhận thức và tư duy Lịch sử:**  ***- CĐ 3:* Cách mạng tháng Tám 1945, chiến tranh giải phóng dân tộc và chiến tranh bảo vệ Tổ Quốc trong lịch sử Việt Nam (từ 8/1945 đến nay)**  ***- CĐ 4:* Công cuộc đổi mới ở Việt Nam từ 1986 đến nay**  **- *CĐ 5:* Lịch sử đối ngoại của Việt Nam thời cận – hiện đại.**  **- *CĐ 6:* Hồ Chí Minh trong lịch sử Việt Nam** | 4 | 4 |  |  | 3 | 4 |
| **Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học**  ***- CĐ 3:* Cách mạng tháng Tám 1945, chiến tranh giải phóng dân tộc và chiến tranh bảo vệ Tổ Quốc trong lịch sử Việt Nam (từ 8/1945 đến nay)**  ***- CĐ 4:* Công cuộc đổi mới ở Việt Nam từ 1986 đến nay**  **- *CĐ 5:* Lịch sử đối ngoại của Việt Nam thời cận – hiện đại.**  **- *CĐ 6:* Hồ Chí Minh trong lịch sử Việt Nam** |  | 2 |  |  |  | 4 |
| **Tổng** | **12** | **8** | **4** | **4** | **4** | **8** |

**III. ĐỀ KHẢO SÁT**

**PHẦN I.** **Câu hỏi trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn**.

Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ trả lời một phương án.

**Câu 1 (NB).** Đại hội nào của Đảng Cộng sản Việt Nam đã mở đầu cho công cuộc đổi mới đất nước?

A. Đại hội V (3/1982) B. Đại hội VI (12/1986)

C. Đại hội VII (6/1991) D. Đại hội VIII (6/1996)

**Câu 2 (NB).** Công cuộc đổi mới ở Việt Nam là

A. quá trình cải cách toàn diện trên nhiều lĩnh vực, chủ yếu là chính trị.

B. công cuộc cải tổ chính trị do Chính phủ Việt Nam khởi xướng, giám sát.

C. công cuộc cải tổ về chính sách đối nội, đối ngoại của các tổ chức xã hội.

D. quá trình cải cách toàn diện trên nhiều lĩnh vực, trọng tâm là kinh tế.

**Câu 3 (NB).** Trong công cuộc Đổi mới, nền dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam được phát huy và ngày càng mở rộng là trên lĩnh vực

A. chính trị. B. kinh tế. C. văn hóa – xã hội. D. đối ngoại.

**Câu 4 (VD).** Nội dung nào sau đây là một trong những bài học kinh nghiệm của công cuộc Đổi mới ở Việt Nam từ 1986 đến nay?

A. Đổi mới toàn diện, đồng bộ, từ đổi mới chính trị, xã hội đến đổi mới kinh tế, văn hóa.

B. Đổi mới phải vì lợi ích của nhân dân, phát huy vai trò chủ động, sáng tạo của nhân dân.

C. Kiên quyết giữ vững độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam.

D.Không thay đổi mục tiêu đi lên chủ nghĩa xã hội, tự lực tự cường trog quá trình đổi mới.

**Câu 5 (NB).** Trong đường lối đổi mới (12/1986), Đảng Cộng sản Việt Nam chủ trương hình thành cơ chế kinh tế

A. thị trường. B. tập trung. C. bao cấp. D. kế hoạch hoá.

**Câu 6 (TH)** Nguyên nhân cơ bản buộc Đảng Cộng sản Việt Nam đề ra đường lối đổi mới năm 1986 là

A. tác động của xu thế toàn cầu hoá. B. xuất phát từ hoàn cảnh khách quan.

C. tác động của xu thế liên kết khu vực. D. xuất phát từ thực tiễn đất nước.

**Câu 7** **(TH).** Trong đường lối đổi mới (12/1986), Đảng Cộng sản Việt Nam xác định đổi mới kinh tế làm trọng tâm vì

A. kinh tế phát triển là cơ sở để nước ta đổi mới trên các lĩnh vực khác.

B. một số nước cải cách, mở cửa cũng lấy phát triển kinh tế làm trọng tâm.

C. hậu quả của chiến tranh kéo dài, kinh tế nước ta còn nghèo nàn, lạc hậu.

D. những khó khăn của nước ta đều bắt nguồn từ những khó khăn về kinh tế.

**Câu 8** **(TH).** Điểm khác biệt cơ bản giữa nền kinh tế nước ta trước và sau khi Đảng Cộng sản Việt Nam tiến hành đổi mới (12/1986) là gì?

A. Chuyển từ nền kinh tế tập trung bao cấp sang nền kinh tế thị trường.

B. Chuyển từ nền kinh tế thị trường sang nền kinh tế tập trung bao cấp.

C. Xóa bỏ nền kinh tế tập trung bao cấp hình thành nền kinh tế mới.

D. Xóa bỏ nền kinh tế thị trường hình thành nền kinh tế mới.

**Câu 9 (NB).** Trong giai đoạn 1905 – 1909, Phan Bội Châu có hoạt động đối ngoại nổi bật nào sau đây?

A. Tham gia thành lập Đông Á Đồng minh hội.

B. Thành lập tổ chức Việt Nam Quang phục hội.

C. Tham gia sáng lập Hội Chấn Hoa Hưng Á.

D. Tiếp xúc với các lực lượng cấp tiến tại Pháp.

**Câu 10 (NB).**  Hoạt động của các sĩ phu yêu nước thức thời đầu thế kỉ XX ở Việt Nam diễn ra trong bối cảnh nào sau đây?

A. Cuộc Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ và lan rộng.

B. Tư tưởng dân chủ tư sản được truyền bá vào Việt Nam.

C. Chủ nghĩa phát xít đã xuất hiện và chạy đua vũ trang.

D. Khuynh hướng dân chủ tư sản đã thất bại ở Việt Nam.

**Câu 11 (VD)**. Điểm khác trong hoạt động đối ngoại của Nguyễn Ái Quốc giai đoạn 1911 – 1930 so với các tiền bối đi trước là

A. hướng đi, cách tiếp cận hoạt động đối ngoại.

B. mục đích cuối cùng của hoạt động đối ngoại.

C. chủ trương dựa vào Nhật Bản để đánh Pháp.

D. chủ trương dựa vào Pháp để chống phong kiến.

**Câu 12 (NB)**. Trong giai đoạn 1941-1945, chủ trương và chính sách đối ngoại của Đảng Cộng sản Đông Dương được thể hiện chủ yếu thông qua tổ chức nào sau đây:

A. Ban Chỉ huy hải ngoại. B.Mặt trận Liên Việt.

C. Quốc tế Cộng sản. D. Mặt trận Việt Minh

**Câu 13 (TH)** Cuộc đấu tranh ngoại giao của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà trong năm 1946 có tác dụng như thế nào?

A. Làm cho nhân dân thế giới hiểu rõ hơn vấn đề Việt Nam.

B. Giải quyết được mục tiêu cơ bản của một cuộc cách mạng.

C. Làm thất bại âm mưu xâm lược trở lại của thực dân Pháp.

D. Cơ sở để các nước xã hội chủ nghĩa công nhận Việt Nam.

**Câu 14 (TH).** Nhận xét nào sau đây phản ánh đúng về Hiệp định Pari (1973) về chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Việt Nam ?

A. Mĩ công nhận các quyền dân tộc cơ bản của nhân dân ta và rút một phần quân về nước.

B. Tạo ra thời cơ thuận lợi để nhân dân Việt Nam tiến lên giải phóng hoàn toàn miền Nam.

C. Là sự nhân nhượng có nguyên tắc của Việt Nam trong việc giành thắng lợi từng bước.

D. Là kết quả của sự kết hợp đấu tranh trên cả ba mặt trận: Chính trị, quân sự và binh vận.

**Câu 15 (TH).** Nội dung nào sau đây không phản ánh đúng về hoạt động đối ngoại của Việt Nam từ 1986 đến nay?

A. Phá thế bao vây, cấm vận.

B. Thiết lập và mở rộng quan hệ hợp tác với nhiều đối tác.

C. Gia nhập và đóng góp tích cực đối với các tổ chức, diễn đàn quốc tế.

D. Việt Nam trở thành thành viên chủ lực nhất trong tổ chức ASEAN.

**Câu 16 (NB).** Quá trình đàm phán bình thường hóa quan hệ giữa Việt Nam và Mĩ đã diễn ra từ

A. cuối những năm 60 của thế kỉ XX. B. cuối những năm 70 của thế kỉ XX.

C. đầu những năm 80 của thế kỉ XX. D. đầu những năm 90 của thế kỉ XX.

**Câu 17 (VD).** Chủ trương đối ngoại nào sau đây được Việt Nam vận dụng trong cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước?

A. Ngoại giao đi trước, quân sự hỗ trợ.

B. Phối hợp mặt trận chính diện và sau lưng địch.

C. Kết hợp đấu tranh quân sự với đấu tranh vũ trang.

D. Vừa đánh vừa đàm, vừa đàm vừa đánh.

**Câu 18** **(NB).** Năm 1911, Nguyễn Tất Thành có hoạt động nào sau đây ?

A. Tham gia phong trào chống thuế ở Huế.

B. Tham gia phong trào chống thuế ở Vinh.

C. Bắt đầu hành trình tìm đường cứu nước.

D. Lãnh đạo cuộc kháng chiến chống Pháp.

**Câu 19 (NB).** Năm 1920, Nguyễn Ái Quốc đã lựa chọn con đường cách mạng nào?

A. Cách mạng vô sản. B. Cách mạng dân chủ tư sản.

C. Cách mạng tư sản. D. Cách mạng tư sản và vô sản.

**Câu 20 (TH).** Năm 1920, Nguyễn Ái Quốc đã chọn con đường cách mạng vô sản cho dân tộc Việt Nam vì lí do nào sau đây?

A. Là con đường cách mạng duy nhất giúp các dân tộc thuộc địa tự giải phóng.

B. Là lí luận được hầu hết các dân tộc thuộc địa đã lựa chọn để cứu nước.

C. Là con đường cách mạng chủ trương giải phóng nhân dân lao động.

D. Đáp ứng được yêu cầu giải phóng của tất cả các giai cấp trong xã hội Việt Nam.

**Câu 21 (NB).** Nguyễn Ái Quốc trở về Việt Nam trực tiếp lãnh đạo cách mạng trong thời gian nào sau đây?

A. Đầu năm 1941. B. Cuối năm 1941.

C. Đầu năm 1942. D. Cuối năm 1942.

**Câu 22 (TH).** Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945 – 1954), Chủ tịch Hồ Chí Minh có vai trò như thế nào đối với cách mạng Việt Nam?

A. Hoạch định đường lối và phương châm cuộc kháng chiến chống Pháp.

B. Xây dựng Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam.

C. Khẳng định con đường giành độc lập dân tộc và tự do của nhân dân Việt Nam.

D. Giải quyết tình trạng khủng hoảng đường lối cứu nước của cách mạng.

**Câu 23 (NB).** Với những cống hiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với nhân loại, tổ chức UNESCO đã tôn vinh Chủ tịch Hồ Chí Minh là

A. “Anh hùng giải phóng dân tộc, nhà văn hoá kiệt xuất Việt Nam”

B. “Anh hùng giải phóng dân tộc, nhà văn hoá kiệt xuất thế giới”.

C. “Anh hùng giải phóng dân tộc, hà hoạt động vì dân chủ tiến bộ”.

D. “Anh hùng giải phóng dân tộc, nhà hoạt động ngoại giao lỗi lạc”.

**Câu 24 (VD).** Nguyễn Ái Quốc có sáng tạo nào sau đây trong quá trình hoạt động cách mạng trong những năm 1920-1930?

A. Chủ trương kết hợp hài hòa vấn đề dân tộc và vấn đề giai cấp.

B. Sáng lập một mặt trận dân tộc thống nhất của riêng Việt Nam.

C. Chủ động liên lạc và tìm kiếm sự giúp đỡ của phe đồng minh.

D. Xác định cách mạng Việt Nam chỉ là cách mạng giải phóng dân tộc.

**PHẦN II.** **Câu trắc nghiệm đúng sai.**

Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý **a) b) c) d)** ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

**Câu 1**. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

*“Khối đại đoàn kết toàn dân tuy có phạm vi rộng rãi nhưng lại được tổ chức một cách có hệ thống để phối hợp hành động, do đó sức mạnh của đoàn kết toàn dân được tăng lên gấp bội. Cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc đã được toàn dân tiến hành một cách có tổ chức… nên dù trải qua nhiều hi sinh, gian khổ lâu dài, nhưng cuối cùng đã giành được thắng lợi”.*

(Lê Hữu Nghĩa (Chủ biên), *Những bài học kinh nghiệm của cách mạng Việt Nam,* NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội,2003,tr.159-160)

**a)** Đoạn tư liệu khẳng định sức mạnh của khối đoàn kết dân tộc là cội nguồn tạo nên thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

**b**) Đoạn tư liệu phản ánh bài học về củng cố, tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc của các cuộc kháng chiến bảo vệ Tổ quốc.

**c)** Đoạn tư liệu khẳng định sức mạnh của đại đoàn kết dân tộc là nhân tố duy nhất tạo nên thắng lợi của cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc ở Việt Nam.

**d)** Đoạn tư liệu phản ánh về đường lối đấu tranh giải phóng dân tộc của Đảng Cộng sản Việt Nam.

**Câu 2.** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

*“Đổi mới ở Việt Nam là quá trình thử nghiệm, trong quá trình đó cái mới và cái cũ xen kẽ nhau, cái cũ không mất ngay đi mà lùi dần, có lúc, có nơi còn chiếm ưu thế hơn so với các mới, nhưng xu hướng chung là cái mới vẫn được khẳng định và đưa tới thành công”.*

(Nguyễn Duy Quý*, Hai mươi năm đổi mới – thành tựu và những vấn đề đặt ra,* trích trong: *Việt Nam 20 năm đổi mới,* NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2006, tr. 581)

**a)** Quá trình đổi mới là quá trình thanh lọc và loại trừ dần những cái chưa phù hợp với yêu cầu phát triển.

**b**) Đổi mới là liên tục thay đổi cái mới, cái tiến bộ của thời đại và loại bỏ hết những cái cũ trước đó.

**c)** Đổi mới là phát triển nên cần phải thay đổi cái cũ bằng những cái mới mang tính cập nhật thời đại.

**d**) Trong quá trình đổi mới phải vận dụng linh hoạt quy luật phát triển tư duy lịch sử và biện chứng.

**Câu 3.** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

*“Sức mạnh ngoại giao là một dạng “sức mạnh mềm” và ngoại giao đóng vai trò quan trọng tạo dựng thêm thế và lực của đất nước. Trong bối cảnh hiện nay, ngoại giao đa phương ngày càng có tầm quan trọng đặc biệt. Bên cạnh chủ thể chính của quan hệ quốc tế còn có các chủ thể khác là các tổ chức liên chính phủ và phi chính phủ, các công ty xuyên quốc gia,… Thực tiễn quốc tế cho thấy, các nước vừa và nhỏ vẫn có thể tham gia hiệu quả và có vai trò quan trọng trong các tổ chức quốc tế như Liên hợp quốc, WTO, … Đó là kinh nghiệm bổ ích về hoạt động chính trị quốc tế mà Việt Nam có thể tham khảo”.*

(Nguyễn Dy Niên, *Tư tưởng ngoại giao Hồ Chí Minh*, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2009,tr.336)

**a**) Từ xưa đến nay, hoạt động ngoại giao trên thực tế chỉ bao gồm các quan hệ giữa các quốc gia trong khu vực.

**b)** Ngọai giao góp phần nâng cao vị thế đất nước, thậm chí có thể đi trước mở đường cho đấu tranh chính trị và quân sự.

**c**) Trong thời đại ngày nay, các quốc gia vừa và nhỏ luôn gặp những khó khăn khi tham gia các tổ chức quốc tế.

**d**) Bài học kinh nghiệm cho Việt Nam trong hoạt động đối ngoại là phải tích cực, chủ động, theo sát tình hình, tận dụng thời cơ để nâng cao vị thế.

**Câu 4.** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

*“Việc thành lập Đảng là một bước ngoặt vô cùng quan trọng trong lịch sử cách mạng Việt Nam. Nó chứng tỏ rằng giai cấp vô sản ta đã trưởng thành và đủ sức lãnh đạo cách mạng”.*

*(Hồ Chí Minh toàn tập,* Tập 12,NXB Chính trị Quốc gia, 2011, Tr. 406)

**a)** Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là bước ngoặt quan trọng trong lịch sử cách mạng Việt Nam.

**b**) Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời đã chấm dứt hoàn toàn sự khủng hoảng về giai cấp lãnh đạo cách mạng Việt Nam.

**c**) Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời khẳng định quyền lãnh đạo cách mạng thuộc về giai cấp nông dân, giai cấp vô sản.

**d**) Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời đánh dấu phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân hoàn toàn tự giác.

**IV. ĐÁP ÁN**

**PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn.**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** |
| **Đáp án** | **B** | **D** | **A** | **B** | **A** | **D** | **D** | **A** | **A** | **B** | **A** | **D** |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **13** | **14** | **15** | **16** | **17** | **18** | **19** | **20** | **21** | **22** | **23** | **24** |
| **Đáp án** | **A** | **B** | **D** | **B** | **D** | **C** | **A** | **C** | **A** | **A** | **B** | **A** |

**PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Đáp án** | **a)** | **b)** | **c)** | **d)** |
| **Câu 1** | **Đ** | **Đ** | **S** | **S** |
| **Câu 2** | **Đ** | **S** | **S** | **Đ** |
| **Câu 3** | **S** | **Đ** | **S** | **Đ** |
| **Câu 4** | **Đ** | **Đ** | **S** | **Đ** |